TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **185/**2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2019 giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Trần H,** sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn 3 (nay là thôn 15), xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Thôn Liên Bình, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh **Đinh P,** sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn 3 (Nay là thôn 15), xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần H và anh Đinh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Đinh H, sinh ngày 28/01/2008 và Đinh H H, sinh ngày 17/6/2012 cho chị Trần H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Đinh P không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần H và anh Đinh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung:* Chị Trần H và anh Đinh P xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000465 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Đinh P không phải chịu án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Phạm Thị Hương Giang